

Bản án số: 51/2022/HSST
Ngày 30/3/2022

NH2 DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nH2 dân: Ông Nguyễn Văn Hiệt – Giáo viên nghỉ hưu
Bà Nguyễn Thị Mận – Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, thư ký Tòa án nH2 dân huyện QV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nH2 dân huyện QV, đối với bị cáo:

Bàn Văn C1, sinh năm 21/6/2004; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn KS, xã TT, huyện LY, tỉnh YB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Con ông Bàn Văn T1 và con bà Đặng Thị N1; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự, nH2 tH2: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến ngày 30/12/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

* ***Bị hại:*** Chị Đỗ Thị H2, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn VT, xã ĐX, huyện QV, tỉnh BN

* ***Người đại diện cho bị cáo:*** Chị Bàn Thị M1, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn TV, xã QM, huyện TY, tỉnh YB

* ***Người bào chữa:*** Ông Nguyễn Văn H3 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc TT trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh BN (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV, tỉnh BN nhận đơn trình báo của chị Đỗ Thị H2, sinh năm 1990, HKTT: Thôn VT, xã ĐX, huyện QV, tỉnh BN về việc: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 21/12/2021, chị H2 đang đứng ở quầy bán hàng cửa hàng điện thoại “Thế giới di động TL” của chị H2 tại thôn Mao Dộc, xã Phụng Mao, huyện QV, tỉnh BN thì có người thanh niên đi xe

mô tô vào cửa hàng hỏi mua chiếc điện thoại Iphone 8 Plus 64GB màu hồng. Khi người thanh niên đang xem chiếc điện thoại trên thì bất ngờ C1 điện thoại chạy ra lấy xe mô tô bỏ chạy. Chị H2 có hô hoán mọi người cùng đuổi theo nhưng không kịp.

Cùng ngày 21/12/2021, Bàn Văn C1, sinh ngày 21/6/2004, HKTT: Thôn KS, xã TT, huyện LY, tỉnh YB đến Công an xã Phụng Mao, huyện QV, tỉnh BN đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/12/2021, C1 đang ở phòng trọ của C1 tại thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN, do có nhu cầu mua điện thoại mới nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS 21B2 - 104.59 một mình đi lên thôn Mao Dộc, xã Phụng Mao, huyện QV, tỉnh BN để tìm mua điện thoại. Khi đến thôn Mao Dộc, lúc này khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, C1 thấy cửa hàng “Thế giới di động TL” của chị H2 mở cửa nên điều khiển xe mô tô đến dừng ở trước cửa hàng rồi đi vào gặp chị H2 đang đứng bán hàng tại khu vực quầy lễ tân, C1 nói với chị H2 “cho em xem điện thoại giá khoảng hai triệu đồng”, chị H2 đồng ý lấy đưa cho C1 xem các mẫu điện thoại giá 2.000.000 đồng, C1 xem thấy những chiếc điện thoại chị H2 đưa cho không đẹp nên không mua. C1 quan sát thấy trong tủ trưng bày của cửa hàng có để nhiều mẫu điện thoại Iphone đẹp nhưng giá cao, C1 không đủ tiền mua, lúc này C1 thấy cửa hàng chỉ có một mình chị H2 nên nảy sinh ý định giả vờ hỏi mua điện thoại Iphone, khi chị H2 không chú ý thì C1 điện thoại bỏ chạy để chiếm đoạt. Sau đó, C1 bảo chị H2 cho xem chiếc điện thoại Iphone 8 Plus 64GB, màu hồng, chị H2 đồng ý, lấy trong tủ trưng bày chiếc điện thoại Iphone 8 Plus 64GB, màu hồng đã qua sử dụng mà C1 yêu cầu. Sau khi chị H2 đưa điện thoại cho C1 thì C1 giả vờ kiểm tra điện thoại, khi chị H2 không chú ý, C1 bất ngờ C1 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus 64GB, màu hồng chị H2 vừa đưa cho chạy ra xe của C1 nổ máy, rồi nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy vào trong thôn Mao Dộc. Thấy vậy, chị H2 có hô hoán “cướp, cướp” và cùng mọi người đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của chị H2, C1 điều khiển xe đi lòng vòng trong thôn Mao Dộc để tránh bị phát hiện rồi điều khiển xe đi về phòng trọ của C1 ở thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện QV. Khi về đến phòng trọ, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, C1 đến cơ quan Công an xã Phụng Mao, huyện QV đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 22/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện QV định giá đối với chiếc điện thoại di động trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 109/KL - HĐĐGTS ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự hình sự huyện QV kết luận: *Giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64 GB, màu hồng tại thời điểm được yêu cầu định giá là 5.000.000 đồng.*

*** Việc thu giữ đồ vật, tài liệu:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đã thu giữ:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB, màu hồng, số Imel: 354831096197363 đã qua sử dụng do Bàn Văn C1 tự nguyện giao nộp;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS 21B - 104.59, số máy: JA39E2022211, số khung: 3926LY021092 đã qua sử dụng; 01 giấy

chứng nhận đăng ký xe mô tô, BKS 21 B2 - 104.59 mang tên Bàn Văn C1 và số tiền 2.000.000 đồng do Bàn Văn C1 tự nguyện giao nộp.

+ 01 USB màu trắng ghi lại hình ảnh Bàn Văn C1 thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại cửa hàng “Thế giới di động TL” ngày 21/12/2021.

**** Về xử lý vật chứng.***

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB, màu hồng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Đỗ Thị H2. Ngày 23/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đã trả lại cho chị H2. Chị H2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS 21B - 104.59, số máy: JA39E2022211, số khung: 3926LY021092 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của anh Bàn Văn T1 (là bố đẻ của C1). Anh T1 không biết việc C1 sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội. Ngày 20/02/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đã trả lại anh Bàn Văn T1, anh T1 nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, BKS 21 B2 - 104.59 mang tên Bàn Văn C1 và số tiền 2.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định là tiền và giấy tờ của C1 không liên quan tới hành vi phạm tội. Ngày 30/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đã trả lại cho Bàn Văn C1.

Quá trình điều tra xác định 01 USB màu trắng do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV thu giữ, bên trong chứa đoạn video ghi lại hình ảnh bị can thực hiện hành vi cướp giật tài sản là chứng cứ vụ án được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

**** Về trách nhiệm dân sự.***

Chị Đỗ Thị H2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu C1 bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV, Bàn Văn C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào ngày 21/12/2021.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSQV ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố Bàn Văn C1 về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi PH2 tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn C1 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 171; Điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bàn Văn C1 từ 14 (Mười bốn) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 28 tháng đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Lưu giữ 01 USB màu trắng bên trong chứa đoạn video ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Quan điểm của người bào chữa: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc thiểu số, tuổi còn nhỏ nên nhận thức chưa được đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình và được người bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 21/12/2021, Bàn Văn C1 đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS 21B - 104.59 đến cửa hàng “Thế giới di động TL” của chị Đỗ Thị H2 ở thôn Mao Dộc, xã Phụng Mao, huyện QV, tỉnh BN hỏi mua điện thoại, chị H2 đồng ý và đưa cho C1 xem chiếc điện thoại Iphone 8 Plus 64 GB, màu hồng trị giá 5.000.000 đồng. Sau khi xem điện thoại, do không đủ tiền mua nên C1 nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Lợi dụng khi chị H2 không để ý, C1 đã lấy chiếc điện thoại trên chạy ra chỗ để xe mô tô lấy xe bỏ chạy thoát. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Bàn Văn C1 phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự, đúng với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nH2 dân huyện QV đã truy tố.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo tuổi còn trẻ nhưng không tu dưỡng bản thân, chịu khó lao động mà muốn được hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác để thỏa mãn nhu cầu của mình. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi. Do vậy, cần thiết pH3 xử bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nH2 tH2 và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nH2 tH2 tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại đã chiếm đoạt, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng theo Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự khi cân nhắc hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo chưa đến tuổi trưởng thành, phạm tội do bộc phát, tài sản chiếm đoạt không lớn. Sau khi phạm tội đã biết sai và đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp tài sản chiếm đoạt. Bị cáo được người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 điều 51 và 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/QN-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nH2 dân tối cao. Xét bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết pH3 cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, gia đình cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự.

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Đỗ Thị H2 là 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus 64 GB màu hồng đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Chị H2 nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Đối với ông Bàn Văn T1 (là bố của C1) là người đã mua xe và đăng ký giấy chứng nhận xe mô tô BKS 21B - 104.59 mang tên C1. Quá trình điều tra thể hiện khoảng cuối năm 2020, anh T1 có mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc để làm phương tiện đi lại và để thuận lợi cho việc sau này C1 có bằng lái xe và đủ 18 tuổi sẽ cho C1 làm phương tiện để đi làm nên đã làm thủ tục đăng ký mang tên C1. Khoảng đầu tháng 12/2021, C1 về nhà chơi đã tự ý lấy xe đi xuống chỗ làm. Anh T1 không biết việc C1 tự ý lấy xe và sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV không xử lý là phù hợp pháp luật.

Bị cáo pH3 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn C1 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 171; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bàn Văn C1 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bàn Văn C1 cho UBND xã TT, huyện LY, tỉnh YB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo pH3 thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo

cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo PH3 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Lưu giữ theo hồ sơ 01 USB màu trắng bên trong chứa đoạn video ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bàn Văn C1 PH3 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh, VKS tỉnh BN;
- Sở Tư pháp BN;
- Viện kiểm sát, Công an huyện QV;
- Thi hành án huyện QV;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên